

Số: /HD-STTTT

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2023

V/v hướng dẫn triển khai nội dung về
Thông tin và Truyền thông thuộc Tiểu dự
án 10 của Chương trình MTQG phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số nội dung triển khai về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 như sau:

I. TIỂU DỰ ÁN 1, THUỘC DỰ ÁN 10: Nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Quyết định số 1191/QĐ-TTg thực hiện tại Chương trình này bao gồm:

1. Sản xuất nội dung phục vụ công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, qua đó, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Công tác dân tộc, chính sách dân tộc về bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển của các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là khu vực biên giới, qua đó góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- Tiềm năng, thế mạnh, các chính sách thu hút đầu tư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới; Bảo tồn, phát huy giá trị, văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn gắn với phát triển du lịch.

- Truyền thông về thành tựu của Việt Nam trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở vùng dân tộc thiểu số, gồm: các quyền kinh tế, quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường, nhà ở, thông tin, việc làm).

- Tuyên truyền đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, lợi dụng không gian mạng nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu vực biên giới; những nỗ lực, quyết tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc bảo đảm quyền của đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền các lĩnh vực bảo tồn văn hóa truyền thống, lễ hội, phong tục tập quán, di tích quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa phi vật thể; di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới... tại khu vực biên giới, gắn liền phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa tiêu biểu của các dân tộc đang sinh sống tại địa phương đến du khách trong và ngoài nước; tuyên truyền về các mô hình bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch tiêu biểu của khu vực, vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng, có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống...

b) Hình thức sản phẩm thông tin, tuyên truyền

- Bản tin (thể hiện dưới dạng âm thanh, chữ viết, hình ảnh).

- Tài liệu (thông tin chuyên đề, sổ tay nghiệp vụ).

- Tờ rơi, tờ gấp, áp phích, thư viện điện tử, video clip.

c) Về ngôn ngữ

Các sản phẩm thông tin tuyên truyền được sản xuất bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Tày, tiếng Nùng, tiếng Dao...), ngôn ngữ nước ngoài (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc) phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền và thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Nội dung xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới

Các cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin, xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu, lưu trữ dữ liệu và vận hành, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh Lạng Sơn.

3. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại cho cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới

a) Nội dung

Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại khu vực biên giới.

Trong đó chú trọng các nội dung về thông tin về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, qua đó góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; Công tác dân tộc, chính sách dân tộc về bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển của các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là khu vực biên giới, qua đó góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước...

b) Thành phần tập huấn

Cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại; Cán bộ làm công tác truyền thông, phụ trách cổng, trang thông tin điện tử; Cán bộ Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thuộc UBND các huyện biên giới; Cán bộ lực lượng quân đội, công an tại địa phương được phân công kiêm nhiệm, phụ trách thực hiện công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới...

4. Nội dung lồng ghép thông tin đối ngoại với các hoạt động giao lưu, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, nét văn hóa đặc sắc của các tỉnh biên giới góp phần quảng bá hình ảnh đất nước

- Tổ chức hoạt động tìm hiểu thực tế địa bàn biên giới; hội nghị trao đổi nghiệp vụ công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại ở trong nước và với lực lượng chức năng Trung Quốc.

- Tổ chức các hoạt động đối ngoại biên phòng; hoạt động giao lưu công tác chính trị; phối hợp tuyên truyền pháp luật hai Bên biên giới; hoạt động chúc mừng, giao lưu các ngày kỷ niệm, ngày lễ, ngày tết gắn với tuyên truyền đối ngoại, giới thiệu, quảng bá tuyên truyền về đất nước, con người Việt Nam và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn.

- Phối hợp và tham gia các sự kiện, hội nghị, hội thảo, chương trình, giao lưu quốc tế, quốc phòng, gắn với gặp gỡ, trao đổi nghiệp vụ công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại; giới thiệu, quảng bá tuyên truyền về đất nước, con người Việt Nam và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn với hoạt động giao lưu văn hóa, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch ở địa bàn biên giới; hoạt động kết nghĩa hai bên biên giới...

II. TIỂU DỰ ÁN 2, THUỘC DỰ ÁN 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, như sau:

1. Việc triển khai thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 13 Thông tư 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng tại điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin (Điều 11, Thông tư 03/2023/TT-BTTTT), cụ thể như sau:

- Đối tượng hỗ trợ: Điểm cung cấp dịch vụ Internet băng rộng công cộng cho cộng đồng dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Mỗi đơn vị, điểm cung cấp dịch vụ Internet băng rộng cho cộng đồng dân cư chỉ được Chương trình hỗ trợ một thuê bao sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất và thông qua chỉ 01 (một) doanh nghiệp viễn thông.

- Chủ tịch UBND xã thực hiện thủ tục đăng ký thuê bao sử dụng dịch vụ viễn thông công ích theo Mẫu số 04b/ĐK-DVTC - Thông tư 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (do đơn vị lựa chọn).

- Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tiếp nhận hồ sơ đăng ký của đơn vị, rà soát danh sách các đơn vị đã được nhận hỗ trợ từ Chương trình trên Website của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; lập danh sách lập danh sách đơn vị đăng ký nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định gửi Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận.

- Căn cứ xác nhận của Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuê bao được hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất cho đơn vị và cập nhật thuê bao được hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất vào danh sách đối tượng được hỗ trợ.

3. Về trách nhiệm trong quản lý thiết lập và duy trì hoạt động của điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện

- Căn cứ kinh phí được cấp từ Chương trình mục tiêu quốc gia để quyết định (hoặc phân cấp) địa bàn, địa điểm cụ thể thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo thuận lợi cho người dân sử dụng theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng các tài liệu tập huấn, hướng dẫn sử dụng các thiết bị, kỹ năng khai thác thông tin tại điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu đặc thù của địa phương (ngoài nội dung chương trình, tài liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng).

- Tổ chức tập huấn cho các đối tượng quản lý, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin cho các đối tượng theo quy định.

- Tổ chức lựa chọn nền tảng số có sẵn và đang phát triển thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, trật tự các xã, thôn đặc biệt khó khăn để triển khai phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

- Tổ chức sản xuất, cung cấp các sản phẩm thông tin điện tử để khai thác, sử dụng chung cho các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số, khả năng bố trí nguồn kinh phí; tránh trùng lặp với các sản phẩm sử dụng từ nguồn kinh phí khác.

- Gửi văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin (*Theo Phụ lục gửi kèm theo*) và gửi danh sách về Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 26/6/2023**.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý tài sản và duy trì, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 và hướng dẫn của địa phương.

- Đăng ký với doanh nghiệp viễn thông để được hỗ trợ cung cấp dịch vụ Internet băng rộng công cộng cho cộng đồng dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

(*Gửi kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông*).

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp đầu mối Sở Thông tin và Truyền thông, bà Vũ Thùy Dung, Phó trưởng Phòng Chuyển đổi số, điện thoại 0388.653.616.

Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng VHHT các huyện;
- Trung tâm CNS (Đăng tải);
- Lưu: VT, TTBCXB, CDS(DAQ).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Hùng

PHỤ LỤC: DANH SÁCH ĐẦU TƯ THIẾT LẬP ĐIỂM HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO CÁC XÃ NĂM 2023

| Stt | Tên xã | Kích thước màn hình tivi (tối thiểu 60 inch) | Số kênh / Công suất của Amplifier (tối thiểu 2 kênh/240W) | Công suất/Số lượng loa (tối thiểu 1200W/02) | Phạm vi Microphone không dây (khoảng 30 - 50m) | Vật tư, phụ kiện khác (nếu có yêu cầu) |
|------------|---------------|---|--|--|---|---|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |